Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 13.06.2024 10:31:20 +07:00

	Máy quay phim	Giờ	70,00	56,00	42,00	28,00	10,50
	Máy tính	Giờ	137,53	130,33	124,73	119,13	127,33
	Phòng duyệt phim	Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
			1	2	3	4	5

V. Phim tài liệu: mã hiệu 01.03.05.00.00

1. Phim tài liệu - sản xuất: mã hiệu 01.03.05.10.00

1.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Khảo sát hiện trường ghi hình.
- Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- Duyệt kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem lại tư liệu hình.
- Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- Xây dựng kịch bản dựng hình.
- Dựng hình sơ bộ.
- Viết lời bình.
- Duyệt lời bình.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

1.2. Định mức phim tài liệu - sản xuất:

1.2.1. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch	6/9	Công	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,67	5,62	4,57	3,52	2,20
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Chuyên viên	2/9	Công	1,17	1,02	0,87	0,72	0,53
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,05	6,07	5,10	4,12	2,90
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	2,22	1,92	1,62	1,32	0,95
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	2,25	1,80	1,35	0,90	0,34
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,08	5,16	4,25	3,33	2,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,50	21,5	17,5	13,50	8,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	18,00	14,40	10,80	7,20	2,70
	Máy tính		Giờ	68,39	67,26	66,14	65,01	63,60
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

1.2.2. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Biên kịch	6/9	Công	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,67	9,82	7,97	6,12	3,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,94	0,94	0,94	0,94	0,94
	Chuyên viên	2/9	Công	2,25	1,98	1,72	1,45	1,12
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	12,96	11,16	9,36	7,56	5,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	5,31	4,61	3,91	3,21	2,34
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	3,75	3,00	2,25	1,50	0,56
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	10,00	8,45	6,90	5,35	3,41
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	52,85	44,85	36,85	28,85	18,85
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Máy in		Giờ	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,0	18,0	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	95,00	93,4	91,8	90,20	88,2
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,67	1,67	1,67	1,67	1,67
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

1.2.3. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Biên kịch	6/9	Công	8,50	8,50	8,50	8,50	8,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	16,17	13,67	11,17	8,67	5,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,19	2,19	2,19	2,19	2,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,44	1,44	1,44	1,44	1,44
	Chuyên viên	2/9	Công	2,83	2,50	2,17	1,83	1,42
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	19,27	16,87	14,47	12,07	9,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	8,37	7,37	6,37	5,37	4,12
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	5,00	4,00	3,00	2,00	0,75
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	14,25	12,20	10,15	8,10	5,54
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	76,79	66,39	55,99	45,59	32,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy quay phim		Giờ	80,00	64,00	48,00	32,00	12,00
	Máy tính		Giờ	171,17	165,97	160,77	155,57	149,07
	Phòng duyệt phim		Giờ	2,10	2,10	2,10	2,10	2,10
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
				1	2	3	4	5

1.2.4. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 4/9	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56
	Biên kịch 6/9	Công	14,00	14,00	14,00	14,00	14,00
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	25,25	21,40	17,55	13,70	8,89
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	2,73	2,73	2,73	2,73	2,73
	Chuyên viên 2/9	Công	4,00	3,50	3,00	2,50	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	28,27	24,42	20,57	16,72	11,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	11,48	9,98	8,48	6,98	5,10
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	7,50	6,00	4,50	3,00	1,13
	Phát thanh viên hạng II 3/8	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	20,50	17,45	14,40	11,35	7,54
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	104,83	89,23	73,63	58,03	38,53
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00
	Máy in	Giờ	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Máy quay phim	Giờ	60,00	48,00	36,00	24,00	9,00
	Máy tính	Giờ	308,33	297,93	287,53	277,13	264,13
	Phòng duyệt phim	Giờ	5,17	5,17	5,17	5,17	5,17
	Vật liệu sử dụng						

	Giấy	Ram	0,43	0,43	0,43	0,43	0,43
	Mực in	Hộp	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
			1	2	3	4	5

2. Phim tài liệu - Biên dịch: mã hiệu 01.03.05.20.00

2.1. Thành phần công việc:

- Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của Đài).
- Duyệt chủ đề.
- Biên dịch phim.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

2.2. Định mức phim tài liệu - biên dịch:

2.2.1. Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.05.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	4,81
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,75
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,25
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	35,31
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

2.2.2. Thời lượng 60 phút *Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.05.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	8,44
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,44
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,75

	Máy sử dụng		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,00
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	6,00
	Máy in	Giờ	0,12
	Máy tính	Giờ	62,25
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,14
	Mực in	Hộp	0,05
			1

VI. Tạp chí: mã hiệu 01.03.06.00.00

1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Ghi hình dẫn tạp chí.
- Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

2. Định mức tạp chí:

2.1. Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

viên hạng III							
Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,31	3,31	3,31	3,31	3,31
Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,50	0,47	0,44	0,40	0,37
Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,71	0,67	0,64	0,61	0,57
Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,03	0,02	0,02	0,01
Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,78	3,94	3,09	2,25	1,20
Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,57	2,94	2,31	1,67	0,88
Máy sử dụng							
Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,89	11,56	10,22	8,88	7,31
Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,31	0,25	0,19	0,12	0,06
Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
Máy in		Giờ	0,07	0,07	0,07	0,06	0,06
Máy quay phim		Giờ	27,00	22,10	17,20	12,30	6,18
Máy tính		Giờ	30,50	29,58	28,65	27,73	26,57
Vật liệu sử dụng							
Giấy		Ram	0,09	0,08	0,08	0,08	0,07
Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

2.2. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,34	4,34	4,34	4,34	4,34
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,73	0,68	0,63	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,94	0,91	0,81	0,75	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,05	0,04	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,65	5,32	3,99	2,66	1,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,80	3,86	2,92	1,98	0,80
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,70	13,37	9,83	6,29	9,35

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,49	0,40	0,30	0,20	0,07
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,75	0,53	0,38	0,23	0,75
	Máy in	Giờ	0,09	0,07	0,05	0,03	0,08
	Máy quay phim	Giờ	36,50	29,20	21,90	14,60	5,48
	Máy tính	Giờ	42,10	37,97	34,68	31,40	35,37
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

2.3. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	6,80	6,80	6,80	6,80	6,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,93	0,85	0,77	0,66
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,36	1,28	1,19	1,11	1,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ sư	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,01
	Phát thanh	5/10	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19

viên hạng III							
Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,05	7,24	5,43	3,62	1,36
Quay phim viên hạng III	3/9	Công	6,38	5,13	3,88	2,63	1,06
Máy sử dụng							
Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,95	22,46	18,97	15,48	11,12
Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,60	0,45	0,30	0,11
Hệ thống trường quay		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
Máy in		Giờ	0,13	0,13	0,12	0,12	0,11
Máy quay phim		Giờ	48,50	38,80	29,10	19,40	7,28
Máy tính		Giờ	63,60	61,35	59,10	56,84	54,03
Vật liệu sử dụng							
Giấy		Ram	0,15	0,15	0,15	0,14	0,14
Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

VII. Tọa đàm: mã hiệu 01.03.07.00.00

1. Tọa đàm trường quay trực tiếp: mã hiệu 01.03.07.11.00

1.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Ghi hình tọa đàm.

1.2. Định mức tọa đàm trường quay trực tiếp:

1.2.1. Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
01.03.07.11.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,27	4,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,56	0,51
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,25	0,25
	Kỹ sư	3/9	Công	0,50	0,50
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,19	0,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,28	0,62
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,62	0,39
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,03
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,11
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,42	31,93
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,16	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

1.2.2. Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
01.03.07.11.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7,10	6,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09	0,83
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,66
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,63	0,63
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,88	0,58
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,25	1,28
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,40	1,56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,27	0,18
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	59,70	55,03
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,33	0,22
	Mực in		Hộp	0,11	0,07
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

1.2.3. Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 70%
01.03.07.11.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,47	8,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,28	0,91
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,13	0,81
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,75	0,75
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,25	0,64
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,49	1,48
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,50	2,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,37	0,24
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	70,90	65,04
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,44	0,29
	Mực in		Hộp	0,15	0,10
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

2. Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau: mã hiệu 01.03.07.12.00

2.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.

- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Ghi hình tọa đàm.
- Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

2.2. Định mức tọa đàm trường quay ghi hình phát sau:

2.2.1. Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,06	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,54	0,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,18	0,18
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,40	0,21
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,34	0,68

	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	8,55	5,02
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,30	0,05
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,40	1,40
	Máy in	Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim	Giờ	6,00	0,90
	Máy tính	Giờ	33,60	32,10
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	Ram	0,11	0,09
	Mực in	Hộp	0,04	0,03
			1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	2

2.2.2. Thời lượng 20 phút: *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,21	4,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,65	0,55
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,88	0,43
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,35	1,03
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,65	6,78
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,06

	Hệ thống trường quay	Giờ	1,50	1,50
	Máy in	Giờ	0,17	0,11
	Máy quay phim	Giờ	12,00	1,80
	Máy tính	Giờ	38,07	32,54
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	Ram	0,21	0,14
	Mực in	Hộp	0,07	0,05
			1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

2.2.3. Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,75
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,21	0,21
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,02	0,80
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,13	0,62
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,24	1,25
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	19,55	10,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,70	1,70
	Máy in		Giờ	0,26	0,17

	Máy quay phim	Giờ	18,00	2,70
	Máy tính	Giờ	57,70	51,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	Ram	0,31	0,21
	Mực in	Hộp	0,10	0,07
			1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

2.2.4. Thời lượng 40 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phi		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc.				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,69	7,69
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,01
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,31	0,99
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,50	0,68
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,43	1,42
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,60	14,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,23
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70

	Máy tính	Giờ	67,30	59,65
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	Ram	0,43	0,28
	Mực in	Hộp	0,14	0,09
			1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	40 phút
Phóng sự	3

3. Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau: mã hiệu 01.03.07.22.00

3.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu,đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

3.2. Định mức tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau:

3.2.1. Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phi		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,20	0,20

	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,69	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,20	0,20
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,20	0,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,99	0,88
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,20	0,20
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,31	0,20
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,27	0,58
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,90	12,06
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,04	0,01
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	9,16	4,06
	Máy tính		Giờ	48,45	46,33
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,04	0,01
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

3.2.2. Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,63	8,63
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,96	0,80

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,38	1,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,63	0,39
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,34	0,98
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21,40	15,88
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,01
	Máy in		Giờ	0,13	0,11
	Máy quay phim		Giờ	17,00	6,80
	Máy tính		Giờ	64,50	60,42
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

3.2.3. Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	10,40	10,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,34	0,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,34	0,34
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,78	1,46

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư	3/9	Công	0,34	0,34
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,00	0,60
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,18	1,16
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32,20	23,96
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Máy in		Giờ	0,18	0,17
	Máy quay phim		Giờ	23,40	8,10
	Máy tính		Giờ	77,50	71,13
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,21	0,20
	Mực in		Hộp	0,07	0,07
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

VIII. Giao lưu: mã hiệu 01.03.08.00.00

1. Giao lưu trường quay trực tiếp: mã hiệu 01.03.08.11.00

1.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phông nền.
- Duyệt phông nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

1.2. Định mức giao lưu trường quay trực tiếp

1.2.1. Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.11.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	14,94	14,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,43	2,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,61	0,61
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,81	0,81
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	3,06	3,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,75	0,59
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,56	0,56
	Kỹ sư	3/9	Công	0,56	0,56
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,63	2,61
	Máy sử dụng:				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,77	1,17
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	4,50	4,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	144,58	138,21
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

2. Giao lưu trường quay ghi hình phát sau: mã hiệu 01.03.08.12.00

2.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.

- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phông nền.
- Duyệt phông nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình giao lưu trường quay.
- Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

2.2. Định mức giao lưu trường quay ghi hình phát sau:

2.2.1. Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.12.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	9,25	9,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,71	1,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,15
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,33	1,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57

	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,00	1,98
	Máy thực hiện			
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18,64	11,82
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay	Giờ	3,00	3,00
	Máy in	Giờ	0,06	0,06
	Máy quay phim	Giờ	18,00	2,70
	Máy tính	Giờ	81,25	75,37
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	Ram	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,02
			1	2

3. Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp: mã hiệu 01.03.08.21.00

3.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phông nền.
- Duyệt phông nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình giao lưu ngoại cảnh trực tiếp.

3.2. Định mức giao lưu ngoại cảnh trực tiếp:

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.21.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,69	0,69

	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	10,79	10,76
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,17	2,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,69	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	2,94	2,94
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,72
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,38	1,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,69	0,69
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên	3/9	Công	4,68	3,04
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46	0,37
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	37,00	24,25
	Máy tính		Giờ	109,67	106,12
	Xe màu		Giờ	5,50	5,50
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,01
	Mực in		Hộp	0,05	0,003
				1	2

4. Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau: mã hiệu 01.03.08.22.00

4.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phông nền.
- Duyệt phông nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

- Chuẩn bị địa điểm ghi hình.
- Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.
- Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

4.2. Định mức giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau 30 phút

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,25	11,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,21	2,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,46	1,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,50	0,50
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,96	2,32
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,33	8,24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	31,00	18,25
	Máy tính		Giờ	94,67	91,12
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

5. Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật: mã hiệu 01.03.08.30.00

5.1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phông nền.
- Duyệt phông nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Chạy thử chương trình.
- Duyệt chương trình.
- Ghi hình giao lưu trường quay trực tiếp.

5.2. Định mức giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật:

Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	1,31	1,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	19,44	19,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	11,47	11,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,44	2,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	2,50	2,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1,31	1,31

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,50	1,34
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,31	1,31
	Kỹ sư	3/9	Công	1,50	1,50
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	8,94	6,92
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,87	1,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	14,50	14,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	201,00	194,63
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

IX. Tư vấn qua truyền hình: mã hiệu 01.03.09.00.00

1. Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Hoàn thiện kịch bản và lời bình.
- Duyệt kịch bản và lời bình.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa..
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

2. Định mức tư vấn qua truyền hình:

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.09.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	12,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,11
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	3,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	23,05
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy quay		Giờ	24,00
	Máy tính		Giờ	62,30
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,14
	Mực in		Hộp	0,05
				1

X. Tường thuật trực tiếp: 01.03.10.01.00

1. Thành phần công việc:

- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình.
- Ghi hình trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.

2. Định mức tường thuật trực tiếp:

2.1. Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,72
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,72
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,84
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,47
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,31
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	13,75
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,26
	Máy quay phim		Giờ	70,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	7,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,31
	Mực in		Hộp	0,10
				1

2.2. Thời lượng 60 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,75
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,50
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	14,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29
	Máy quay phim		Giờ	72,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	9,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,35
	Mực in		Hộp	0,12
				1

2.3. Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,94
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,56
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,88
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	14,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29
	Máy quay phim		Giờ	76,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	10,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,35
	Mực in		Hộp	0,12
				1

2.4. Thời lượng 120 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,00
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,63
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	15,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,37
	Máy quay phim		Giờ	80,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,44
	Mực in		Hộp	0,15
				1

2.5. Thời lượng 150 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,94
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,69
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,63
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	15,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	84,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,59
	Mực in		Hộp	0,20
				1

2.6. Thời lượng 180 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.60	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	2,00
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,63
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,75
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,83
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	16,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	88,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	12,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,59
	Mực in		Hộp	0,20
				1

XI. Hình hiệu, trailer: mã hiệu 01.03.11.00.00

1. Trailer cổ động: mã hiệu 01.03.11.10.00

1.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng trailer.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

1.2. Định mức trailer cổ động:

1.2.1. Thời lượng 01 phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ hoạ		Giờ	5,64
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	8,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

1.2.2. Thời lượng 01 phút 30 giây phút *Đơn vị tính: 01 trailer*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,59
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ hoạ		Giờ	6,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	10,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

1.2.3. Thời lượng 02 phút 20 giây phút *Đơn vị tính: 01 trailer*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,82
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ hoạ		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	12,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

2. Trailer giới thiệu: mã hiệu 01.03.11.20.00

2.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng trailer.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

2.2. Định mức trailer giới thiệu: *Đơn vị tính: 01 trailer*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 45 giây	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút 30 giây
01.03.11.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,47	0,56	0,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02	0,04	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,38	0,45
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,03	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01	0,01	0,01
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,06	3,75	4,47
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy in		Giờ	0,003	0,003	0,003
	Máy tính		Giờ	2,17	2,67	3,22
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,004	0,004	0,004
	Mực in		Hộp	0,001	0,001	0,001
				1	2	3

3. Hình hiệu kênh: mã hiệu 01.03.11.30.00

3.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu kênh.

+ Dựng hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

3.2. Định mức hình hiệu kênh: *Đơn vị tính: 01 hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	32,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	7/9	Công	5,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	20,50
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	165,00
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	112,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

4. Bộ hình hiệu chương trình: mã hiệu 01.03.11.40.00

4.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan về bộ hình hiệu.

+ Dựng bộ hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

4.2. Định mức bộ hình hiệu chương trình: *Đơn vị tính: 01 bộ hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.40.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	11,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,40
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	5/9	Công	7,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	3,40
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	61,60
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	36,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

5. Hình hiệu quảng cáo: mã hiệu 01.03.11.50.00

5.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan.

+ Dựng hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

5.2. Định mức hình hiệu quảng cáo thời lượng 30 giây:

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	16,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	1,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	62,19
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	10,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

XII. Đồ họa: mã hiệu 01.03.12.00.00

1. Đồ họa mô phỏng động: mã hiệu 01.03.12.10.00

1.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 3D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

1.2. Định mức đồ họa mô phỏng động:

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.10.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	3,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,14
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	24,17

	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,67
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

2. Đồ họa mô phỏng tĩnh: mã hiệu 01.03.12.20.00

2.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 2D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

2.2. Định mức đồ họa mô phỏng tĩnh : Đơn vị tính: *01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.20.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,69
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5,67
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

3. Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động: mã hiệu 01.03.12.30.00

3.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 3D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

3.2. Định mức đồ họa Bản tin truyền hình dạng mô phỏng động:

Đơn vị tính: 01 đồ họa bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,40
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,47
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

4. Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh: mã hiệu 01.03.12.40.00

4.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 2D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

4.2. Định mức đồ họa Bản tin truyền hình - mô phỏng tĩnh:

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.40.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,07
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	1,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,42
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004

	Mực in	Hộp	0,001
			1

5. Đồ họa bản tin dạng biểu đồ: mã hiệu 01.03.12.50.00

5.1. Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thiết kế đồ họa 2D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

5.2. Định mức đồ họa bản tin dạng biểu đồ: *Đơn vị tính: 01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.50.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	0,43
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,11
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

XIII. Trả lời khán giả: mã hiệu 01.03.13.00.00

1. Trả lời khán giả trực tiếp: mã hiệu 01.03.13.01.00

1.1. Thành phần công việc:

+ Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.

+ Phân loại, biên tập câu hỏi.

+ Duyệt câu hỏi.

+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.

+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.

+ Duyệt câu trả lời.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Liên hệ, trao đổi và khách mời.

+ Ghi hình chương trình.

1.2. Định mức trả lời khán giả trực tiếp: *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 60 phút
01.03.13.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	9,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,90
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,31
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,69
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20
	Máy in		Giờ	0,20
	Máy quay phim		Giờ	16,00
	Máy tính		Giờ	94,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,24
	Mực in		Hộp	0,08
				1

2. Trả lời khán giả ghi hình phát sau: mã hiệu 01.03.13.02.00

2.1. Dạng trả lời đơn thư

2.1.1. Thành phần công việc:

+ Nhận đơn thư.

+ Nghiên cứu đơn thư.

+ Làm công văn gửi đến các cơ quan chức năng, luật sư liên quan để trả lời thư khán giả.
+ Biên tập các thư trả lời của cơ quan chức năng, luật sư liên quan đến thư của khán giả.
+ Lập đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Ghi hình chương trình.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

2.1.2. Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút
01.03.13.02.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,18
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,66
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,77
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,13
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50

	Máy in	Giờ	0,02
	Máy quay phim	Giờ	24,00
	Máy tính	Giờ	70,75
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,05
	Mực in	Hộp	0,02
			1

2.2. Dạng trả lời câu hỏi thông thường của khán giả

2.2.1. Thành phần công việc:

+ Nhận câu hỏi từ tổng đài viên.

+ Phân loại, biên tập câu hỏi.

+ Duyệt câu hỏi (gửi chuyên gia..

+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.

+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.

+ Duyệt câu trả lời.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Liên hệ khách mời.

+ Ghi hình chương trình.

+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

2.2.2. Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau:

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình thời lượng 30 phút
01.03.13.02.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III		3/9	Công
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06

	Kỹ sư	3/9	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,50	
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	68,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06
				1

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình thời lượng 30 phút
01.03.13.02.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,50
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	68,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06
				1

XIV. Chương trình truyền hình trên mạng Internet: mã hiệu 01.03.14.00.00

1. Thành phần công việc:

+ Chọn lựa chương trình đã phát sóng trên kênh truyền hình.

+ Biên tập lại, chọn ảnh đại diện, mô tả nội dung chính.

+ Duyệt nội dung.

+ Đựng theo yêu cầu của biên tập.

+ Chèn logo của đơn vị.

+ Chuyển định dạng file theo yêu cầu.

+ Đẩy chương trình lên hệ thống quản trị mạng.

+ Duyệt chương trình.

2. Định mức chương trình truyền hình trên mạng Internet:

2.1. chương trình 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,60
	Máy tính		Giờ	0,52
				1

2.2. Chương trình 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,8
	Máy tính		Giờ	0,65
				1

2.3. Chương trình 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,11
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,95
	Máy tính		Giờ	0,85
				1

2.4. Chương trình 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,14
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,17
	Máy tính		Giờ	1,05
				1

2.5. Chương trình 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,17
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,42
	Máy tính		Giờ	1,85
				1

2.6. Chương trình 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.60	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,21
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,78
	Máy tính		Giờ	1,85
				1

XV. Chương trình biên tập - trong nước: mã hiệu 01.03.15.00.00

1. Thành phần công việc:

+ Biên tập chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Xuất file.

2. Định mức chương trình biên tập - trong nước:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 30 phút
01.03.15.10.00	**Nhân công** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,59	1,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,54
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,07
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,18	6,10
	Máy in		Giờ	0,01	0,03
	Máy tính		Giờ	3,38	6,50
	Vật liệu				
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,03
	Mực in		Hộp	0,005	0,01
				1	2

Ghi chú: Đối với các chương trình biên tập nước ngoài định mức nhân công và Máy móc, thiết bị được nhân thêm hệ số k =1,5 đối với chức danh Biên tập viên hạng III 3/9 và máy tính.

PHỤ LỤC

BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ

1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

1.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề bản tin truyền hình, chương trình thời sự, trả lời khán giả:

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,61	0,87	1,05	1,25
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,04	0,05	0,11	0,13	0,16
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,04	0,06	0,10	0,12	0,15
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,33	0,64	0,92	1,19	1,75
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	3,20	5,39	8,03	9,63	11,42
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

1.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu:

Đơn vị tính: 01 phóng sự/ 01 tập ký sự/ 1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)								
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,57	1,14	1,72	2,29	2,86	3,43	5,72
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,07	0,14	0,21	0,28	0,35	0,42	0,69
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,05	0,09	0,14	0,18	0,23	0,27	0,44
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng								
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04
	Máy tính	Giờ	5,29	10,59	15,88	21,17	26,47	31,76	52,93
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in	Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

1.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Trị số định mức sản xuất chương trình			
			Đơn vị	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,61	2,20	3,24
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,20	0,27	0,39
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,18	0,26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	14,94	20,38	29,97
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

1.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,43	1,95	2,93	3,16
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,17	0,24	0,35	0,38
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,16	0,24	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	13,14	17,98	26,97	28,92
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4

2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

2.1. Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch Bản tin truyền hình, chương trình thời sự và trả lời khán giả:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,24	0,42	0,59	0,72	0,86
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,02	0,03	0,06	0,07	0,08
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,24	0,47	0,67	0,86	1,25
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	1,95	3,29	4,86	5,84	6,91
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in	Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

2.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu:

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)								
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,39	0,78	1,17	1,56	1,95	2,34	3,90
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,04	0,09	0,13	0,16	0,19	0,25	0,35
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng								
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04
	Máy tính	Giờ	3,36	6,73	10,05	13,36	16,58	20,05	32,89
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in	Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

2.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,10	1,50	2,21
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,10	0,14	0,20
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	9,29	12,68	18,64
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

2.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
			15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,98	1,33	2,00	2,17
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,09	0,12	0,18	0,19
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	8,17	11,17	16,76	17,97
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4

3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc

3.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.

+ Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.

+ Ghép lời dẫn, lời bình.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề bản tin truyền hình, trả lời khán giả:

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III 3/9	Công	0,19	0,33	0,48	0,59	0,75
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06

Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,08	0,16	0,23	0,29	0,41
Phát thanh viên hạng III 5/10	Công	0,02	0,06	0,07	0,08	0,11
Máy sử dụng						
Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,61	1,19	1,75	2,31	3,42
Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
Máy tính	Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
Vật liệu sử dụng						
Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
Mực in	Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
		1	2	3	4	5

3.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.

+ Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.

+ Ghép lời dẫn, lời bình.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu:

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)								
	Biên dịch viên hạng III 3/9	Công	0,30	0,60	0,86	1,12	1,31	1,68	2,44
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,07	0,13	0,20	0,26	0,33	0,40	0,66
	Phát thanh viên hạng III 5/10	Công	0,01	0,03	0,04	0,06	0,07	0,08	0,14
	Máy sử dụng								
	Hệ thống dựng phi	Giờ	0,58	1,17	1,75	2,33	2,92	3,50	5,67

	tuyến								
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,11	0,22	0,33	0,44	0,56	0,67	1,11
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính	Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực in	Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

3.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.

+ Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.

+ Ghép lời bình, lời dẫn.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,70	0,95	1,40
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,21	0,27	0,40
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,05	0,06	0,08
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42	0,50	0,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

3.4. Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.

+ Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.

+ Ghép lời dẫn, lời bình.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

Đơn vị tính: 1 Chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,63	0,86	1,29	1,46
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,20	0,27	0,40	0,52
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,06	0,08	0,10
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,33	0,50	0,67	0,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4

4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt

4.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề Bản tin truyền hình, trả lời khán giả:

Đơn vị tính: 01 bản tin/ 01 Chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,26	0,37	0,45	0,54
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,06	0,08
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,35	0,63	0,90	1,15	1,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

4.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu:

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,26	0,53	0,76	0,98	1,14	1,47	2,09
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09

	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng								
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính	Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực	Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

4.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí: *Đơn vị tính: 01 Chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,59	0,81	1,19
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

4.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a. Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b. Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

Đơn vị tính: 01 Chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,53	0,72	1,08	1,18
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,13
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,39
	Máy tính		Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4